TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02196

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Khoa học về thịt & CN CB thịt (210308) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 06/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08125011	HỒ THỊ KIM	BẰNG	DH08BQ	1		89		63	7,6	7	6
2	08125018	NGUYỄN THỊ KIM	CÚC	DH08BQ	1		92		68	8,0	8	0
3	08125019	LÊ THỊ	CƯƠNG	DH08BQ	1		81		59	7,0	7	0
4	08148013	NGUYỄN CHÍ	CƯỜNG	DH08DD	1		82		58	7,0	7	0
5	08125024	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	DIỆP	DH08BQ	1		70		50	6,0	6	0
6	08125026	HÀ THỊ THÙY	DUNG	DH08BQ	1		77		53	6,5	6	5
7	08125027	NGUYỄN THỊ HOÀNG	DUNG	DH08BQ	1		99		71	8,5	8	5
8	08148025	ĐỖ QUANG	DŨNG	DH08DD	1		99		53	6,5	6	5
9	08148023	NGUYỄN HỒNG	DUY	DH08DD	1		84		60	7,2	7	2
10	08125034	LỮ THANH	ĐIỀN	DH08BQ	1		93		67	8,0	8	0
11	09148027	HUỲNH	GIAO	DH09DD	1		84		60	7,2	7	2
12	08125044	NGUYỄN THỊ HUỲNH	GIAO	DH08BQ	1		96		64	7,5	7	5
13	08125051	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	DH08BQ	1		94		66	8,0	8	0
14	08125061	CAO THỊ NGỌC	HIỀN	DH08BQ	1		86		58	7,2	7	2
15	08125069	PHẠM THỊ	HOA	DH08BQ	1		93		67	8,0	8	0
16	08125072	NGUYỄN THANH	HÒA	DH08BQ	1		99		71	8,5	8	5
17	08148060	TRẦN THỊ XUÂN	HOÀI	DH08DD	1		81		59	7,0	7	0
18	08125082	MAI THỊ	HƯƠNG	DH08BQ	1		93		63	7,8	7	8

Số bài: 28 ; Số tờ: 28

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trương Thanh Long

Ngô Thị Tuyến

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Hồ Thị Nguyệt Thu

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

Trương Thanh Long

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02196

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Học : Khoa học về thịt & CN CB thịt (210308) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 06/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08125091	TRẦN MINH	KHOA	DH08BQ	1		75		55	6,5	6	5
20	08125092	PHAN THỊ LAN	KHUÊ	DH08BQ	1		71		49	6,0	6	0
21	08125096	TRẦN ANH	KIỆT	DH08BQ	1		75		55	6,5	6	5
22	08125101	NGUYỄN THỊ	LÀI	DH08BQ	1		96		74	8,5	8	5
23	08125117	TRẦN LY	LY	DH08BQ	1		89		61	7,5	7	5
24	08125129	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	NGÂN	DH08BQ	1		88		62	7,5	7	5
25	08125134	LÊ THỊ BẠCH	NGỌC	DH08BQ	1		96		76	8,6	8	6
26	08125137	VÕ HOÀNG CHÂU	NGỌC	DH08BQ	1		89		61	7,5	7	5
27	08125138	NGUYỄN HUỲNH THẢO	NGUYÊN	DH08BQ	1		85		65	7,5	7	5
28	08148107	THỔ THỊ PHƯỢNG	NGUYÊN	DH08DD	1		92		68	8,0	8	0

Số bài: 27 ; Số tờ: 28

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Thị Tuyết Nga

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Hồ Thị Nguyệt Thu

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Trương Thanh Long